

**Phụ lục**  
**MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
**VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung chi</b>   | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Mức chi</b>  | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---|--------------------|---|----------------|
| 1.        | Chi công tác phí cho những người đi công tác, kiểm tra, giám sát, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cộng tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải viên; chi tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả cuộc họp bầu hòa giải viên, bầu tổ trưởng tổ hòa giải), hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch. |                    | Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum. |                |

|    |   |  |   |  |
|----|---|--|---|--|
| 2. | <p>Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hoà giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải viên ở cơ sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số theo khoản 3 Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật theo khoản 3 Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.</p> |  | <p>Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 37/2018/NQ- HĐND.</p> <p>Hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ đối với đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.</p> |  |
| 3. | <p>Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện Chương trình, Đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện, Ban chỉ đạo các Chương trình, Đề án về phổ biến,</p>  |  | <p>Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> <p>Đối với mức chi tổ chức cuộc họp đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp</p>  |  |

|    |  |  |   |  |
|----|--|--|---|--|
|    | <p>giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo, họp tư vấn, thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện).</p> <p>Chi tổ chức cuộc họp đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã.</p>   |  | <p>xã: chủ trì và các thành viên tham dự thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (<i>được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC</i>).</p> |  |
| 4. | <p>Chi ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; đăng tải thông tin pháp luật, các thông tin khác về hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật, hỏi đáp pháp luật cần thiết cho người dân trên công/trang thông tin điện tử sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; cập nhật tài liệu pháp luật trên dữ liệu thành phần của Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; các dự án, Đề án, Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở theo Chương trình, dự án, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> |  | <p>Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.</p>  |  |

|    |  |  |   |  |
|----|--|--|---|--|
| 5. | Chi biên soạn, biên dịch tài liệu phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và thực hiện thông tin, truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng.  |  |   |  |
| a  | Chi biên soạn tài liệu (hoặc bài giảng) giới thiệu Luật, Pháp lệnh; thông cáo báo chí, sách, đặc san, tài liệu chuyên đề pháp luật, tài liệu tham khảo, hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở để phát hành hoặc đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử và biên soạn Chương trình giáo dục pháp luật, sách, tài liệu tham khảo, hướng dẫn giáo dục pháp luật trong nhà trường; |  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng Chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.  |  |
| b  | Chi biên soạn đồ họa thông tin pháp luật;  |  | Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 71/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện Chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum. |  |
| c  | Chi biên soạn sách nói pháp luật;  |  | Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí xuất bản.  |  |
| d  | Chi biên soạn bài giảng điện tử;   |  | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh   |  |

|    |   |                          |  |  |
|----|---|--------------------------|--|--|
|    |   |                          | phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025.   |  |
| đ  | Chi xây dựng Chương trình, chuyên mục; in ấn các ấn phẩm, tài liệu; sản xuất, phát hành các băng rôn, khẩu hiệu, băng, đĩa để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; thực hiện truyền thông trên báo, tạp chí, đài truyền hình, tập san, bản tin, thông tin lưu động, triển lãm chuyên đề, làm bảng thông tin và hộp tin; |                          | Theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.  |  |
| e  | Chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông).  |                          | Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum. |  |
| 6. | Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù  |                          |  |  |
| a  | Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định);  | Tờ gấp đã hoàn thành     | 1.200.000 đồng   |  |
| b  | Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định);   | Tình huống đã hoàn thành | 400.000 đồng   |  |
| c  | Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn,  | Câu chuyện đã hoàn       | 1.900.000 đồng   |  |

|    |  |                         |  |  |
|----|--|-------------------------|--|--|
|    | biên tập, thẩm định);  | thành                   |  |  |
| d  | Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia).   | Tiểu phẩm đã hoàn thành | 6.000.000 đồng   |  |
| 7. | Chi khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.   |                         | Thực hiện theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.   |  |
| 8. | Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.  |                         | Thực hiện mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |  |
| 9. | Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ.   |                         | Thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.   |  |
| 10 | Chi xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các Chương trình, Đề án, Kế hoạch. |                         |  |  |
| a  | Xây dựng đề cương:   |                         |  |  |
|    | - Xây dựng đề cương chi tiết;  | Đề cương                | 960.000 đồng   |  |
|    | - Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát.  | Đề cương                | 1.600.000 đồng   |  |

|   |   |                               |                |  |
|---|---|-------------------------------|----------------|--|
| b | Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:        |                               |                |  |
|   | - Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch;      | Chương trình, đề án, kế hoạch | 2.400.000 đồng |  |
|   | - Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến.  | Báo cáo                       | 400.000 đồng   |  |
| c | Tổ chức họp, tọa đàm góp ý:                     |                               |                |  |
|   | - Chủ trì;                                      | Người/buổi                    | 150.000 đồng   |  |
|   | - Thành viên dự.                                | Người/buổi                    | 100.000 đồng   |  |
| d | Ý kiến tư vấn của chuyên gia;                   | Văn bản                       | 400.000 đồng   |  |
| đ | Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch:        |                               |                |  |
|   | - Chủ tịch Hội đồng;                            | Người/buổi                    | 150.000 đồng   |  |
|   | - Thành viên Hội đồng, thư ký;                  | Người/buổi                    | 120.000 đồng   |  |
|   | - Đại biểu được mời tham dự;                    | Người/buổi                    | 100.000 đồng   |  |
|   | - Nhận xét, phản biện của Hội đồng;             | Bài viết                      | 250.000 đồng   |  |
|   | - Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng.            | Bài viết                      | 160.000 đồng   |  |
| e | Ý kiến thẩm định Chương trình, Đề án, Kế hoạch; | Bài viết                      | 400.000 đồng   | Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt. |

|    |  |            |   |                    |
|----|--|------------|---|--------------------|
| g  | Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch.  | Văn bản    | 400.000 đồng  |                    |
| 11 | Chi thù lao.   |            |   |                    |
| a  | Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt với tư cách là giảng viên; |            | Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND. Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận.         |                    |
| b  | Thù lao huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.  |            | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. |                    |
| 12 | Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt.   |            |   |                    |
| a  | Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật;  | Người/ngày | 50.000 đồng   | Không quá 01 ngày. |
| b  | Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt.   | Người/buổi | 20.000 đồng   |                    |



|    |   |  |   |  |
|----|---|--|---|--|
| 13 | Chi tổ chức cuộc thi, hội thi.  |  |   |  |
| a  | Chi tổ chức cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:  |  |   |  |
|    | - Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền; Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày); |  | Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.  | Cán bộ, công chức, viên chức đã được hưởng khoản hỗ trợ tiền ăn, ở thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan. |
|    | - Chi tổ chức cuộc thi, hội thi sân khấu, thi trên mạng internet, thi trên sóng phát thanh - truyền hình có thêm chi thuê dẫn Chương trình, thuê diễn văn nghệ lồng ghép tiêu phẩm pháp luật; chi phí hậu kỳ, hội trường, trang thiết bị và các khoản chi khác phục vụ cuộc thi.          |  | Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.   |  |
| b  | Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi;  |  | Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với giáo dục phổ thông; nội dung, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |  |

|   |  |            |  |  |
|---|--|------------|--|--|
| c | Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù:                           |            |  |  |
|   | - Thuê dẫn Chương trình;   |            | Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê.  |  |
|   | - Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu;   |            | Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, địa bàn tổ chức cuộc thi, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức thuê.  |  |
|   | - Thuê văn nghệ, diễn viên;  | Người/ngày | 400.000 đồng   |  |
|   | - Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử). |            | Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan; Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản, các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành và các chế độ, định mức chi tiêu quy định hiện hành. |  |

|   |                     |             |                 |  |
|---|---------------------|-------------|-----------------|--|
| d | Chi giải thưởng     |             |                 | Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này. |
|   | - Giải nhất         | Giải thưởng |                 |  |
|   | + Tập thể;          |             | 12.000.000 đồng |  |
|   | + Cá nhân.          |             | 7.500.000 đồng  |  |
|   | - Giải nhì          | Giải thưởng |                 |  |
|   | + Tập thể;          |             | 8.500.000 đồng  |  |
|   | + Cá nhân.          |             | 3.500.000 đồng  |  |
|   | - Giải ba           | Giải thưởng |                 |  |
|   | + Tập thể;          |             | 6.000.000 đồng  |  |
|   | + Cá nhân.          |             | 2.500.000 đồng  |  |
|   | - Giải khuyến khích | Giải thưởng |                 |  |

|    |   |             |   |  |
|----|---|-------------|---|--|
|    | + Tập thể;  |             | 3.500.000 đồng  |  |
|    | + Cá nhân.  |             | 1.200.000 đồng  |  |
|    | - Giải phụ khác.  | Giải thưởng | 600.000 đồng  |  |
| 14 | Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở                              |             |   |  |
| a  | Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các sở, ngành, địa phương;  | Báo cáo     | 60.000 đồng   |  |
| b  | Báo cáo của các sở, ngành cấp tỉnh; báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện;  | Báo cáo     | 2.400.000 đồng  |  |
| c  | Báo cáo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.  | Báo cáo     | 4.000.000 đồng  |  |
| 15 | Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ hoặc đột xuất về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở. |             | Thực hiện mức chi theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND; Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum. |  |
| 16 | Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (nếu có).         |             | Theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.   |  |

|    |  |          |   |   |
|----|--|----------|---|---|
| 17 | Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở.   |          |   |   |
| a  | Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải);  | vụ, việc | 250.000 đồng  | Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 320.000 đồng/vụ, việc. |
| b  | Hỗ trợ chi phí y tế cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút đối với hòa giải viên bị tai nạn trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả trường hợp hòa giải viên bị tai nạn được cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc trước khi chết): |          |   |   |
|    | - Đối với người bị tai nạn có tham gia bảo hiểm y tế;  |          | Thanh toán chi phí y tế cho cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế;   |   |
|    | - Đối với người bị tai nạn không tham gia bảo hiểm y tế ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí y tế.  |          | Hỗ trợ chi phí y tế cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút bằng mức hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung năm 2014). |   |
| c  | Hỗ trợ thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút đối với hòa giải viên bị tai nạn trong thời gian   |          | Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV-BLĐT BXH-  |   |

|    |  |                   |  |  |
|----|--|-------------------|--|--|
|    | cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất hoặc giảm sút;   |                   | BTC-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Y tế hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe. |  |
| d  | Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở; |                   | 05 tháng lương cơ sở   |  |
| đ  | Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải).                                  | Tổ hòa giải/tháng | 120.000 đồng   |  |
| 18 | Chi kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.    |                   | Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum. |  |